

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP TTV
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP TTV

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TTV GENERAL TRADE AND SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TTV TS CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110191276

3. Ngày thành lập: 24/11/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 22, Khu 7, Thị Trấn Tràm Trôi, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0878586809

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh,	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4511
5.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ hoạt động đầu giá)	4512
6.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4513
7.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4530
9.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4541
10.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
11.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4543

12.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
13.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại Nhà nước cấm)	4620
14.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
15.	Bán buôn thực phẩm	4632
16.	Bán buôn đồ uống (Doanh nghiệp chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng các điều kiện pháp luật về kinh doanh rượu và đồ uống có cồn theo quy định tại Nghị định 105/2017/NĐ-CP và nghị định 17/2020/NĐ-CP)	4633
17.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào (Doanh nghiệp chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng các điều kiện pháp luật về kinh doanh thuốc lá)	4634
18.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
19.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
20.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (Không bao gồm thiết bị phần mềm nguy trang dùng để ghi âm, ghi hình, định vị)	4651(Chính)
21.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
22.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

23.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu (Doanh nghiệp chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng các điều kiện pháp luật về quản lý trang thiết bị y tế theo quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP)	4659
24.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
25.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Từ kinh doanh vàng miếng)	4662
26.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
27.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
28.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Không bao gồm hoạt động báo chí)	8230
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
30.	Đào tạo trung cấp (Doanh nghiệp chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng các điều kiện pháp luật về giáo dục, đào tạo)	8532
31.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dạy máy tính; - Đào tạo công nghệ thông tin	8559
32.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục (Doanh nghiệp chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng các điều kiện pháp luật về giáo dục, đào tạo)	8560
33.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
34.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
35.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
36.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, kiểm toán, chứng khoán)	6619
37.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
38.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ tư vấn tài chính, kế toán, kiểm toán, chứng khoán)	7020

39.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
40.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm)	7320
41.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
42.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn chuyển giao công nghệ - Dịch vụ chuyển giao công nghệ	7490
43.	Cho thuê xe có động cơ	7710
44.	Bán buôn tổng hợp	4690
45.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)	4711
46.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)	4719
47.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
48.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
49.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
50.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
51.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
52.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
53.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
54.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
55.	In ấn (Trừ loại Nhà nước cấm)	1811
56.	Dịch vụ liên quan đến in (Trừ loại Nhà nước cấm)	1812
57.	Sản xuất hoá chất cơ bản (Doanh nghiệp chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng các điều kiện pháp luật về sản xuất, kinh doanh hóa chất)	2011

58.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp (Doanh nghiệp chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng các điều kiện pháp luật về sản xuất, kinh doanh hóa chất và thuốc trừ sâu)	2021
59.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
60.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu (Doanh nghiệp chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng các điều kiện pháp luật về sản xuất, kinh doanh hóa chất)	2029
61.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
62.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
63.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
64.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
65.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
66.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
67.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
68.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
69.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đầu giá)	4791
70.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động đầu giá)	4799
71.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) (Doanh nghiệp chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng các điều kiện pháp luật về kinh doanh dịch vụ vận tải)	4931
72.	Vận tải hành khách đường bộ khác (Doanh nghiệp chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng các điều kiện pháp luật về kinh doanh dịch vụ vận tải)	4932
73.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Doanh nghiệp chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng các điều kiện pháp luật về kinh doanh dịch vụ vận tải)	4933
74.	Bốc xếp hàng hóa (Doanh nghiệp chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng các điều kiện pháp luật về kinh doanh dịch vụ vận tải và bốc xếp hàng hóa)	5224
75.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: - Hoạt động quản lý bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi để xe đạp, xe máy; - Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa	5225

76.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Doanh nghiệp chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng các điều kiện pháp luật về kinh doanh dịch vụ vận tải và các dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải)	5229
77.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Doanh nghiệp chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng các điều kiện pháp luật về kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày theo quy định tại Nghị định 96/2016/NĐ-CP)	5510
78.	Cơ sở lưu trú khác (Doanh nghiệp chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng các điều kiện pháp luật về kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày theo quy định tại Nghị định 96/2016/NĐ-CP)	5590
79.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm hoạt động kinh doanh quầy bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
80.	Dịch vụ ăn uống khác (Trừ hoạt động của phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar)	5629
81.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Trừ hoạt động của phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar)	5630
82.	Xuất bản phần mềm (Trừ xuất bản phẩm)	5820
83.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
84.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
85.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
86.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
87.	Đại lý du lịch (Doanh nghiệp chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng các điều kiện pháp luật về kinh doanh dịch vụ du lịch)	7911
88.	Điều hành tua du lịch (Doanh nghiệp chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng các điều kiện pháp luật về kinh doanh dịch vụ du lịch)	7912
89.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
90.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
91.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
92.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
93.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
94.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313

95.	Sửa chữa thiết bị điện Chi tiết: - Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị điện chiếu sáng, - Sửa chữa và bảo dưỡng các thiết bị giám sát - Sửa chữa và bảo dưỡng các loại máy biến thế điện, máy biến thế phân loại và máy biến thế đặc biệt , - Sửa chữa và bảo dưỡng mô tơ điện, máy phát điện và bộ mô tơ máy phát điện, - Sửa chữa và bảo dưỡng các rơle và bộ điều khiển công nghiệp, - Sửa chữa và bảo dưỡng các thiết bị dây dẫn điện và thiết bị không dẫn điện để dùng cho các mạch điện.	3314
96.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
97.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
98.	Xây dựng nhà để ở	4101
99.	Xây dựng nhà không để ở	4102
100.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
101.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
102.	Xây dựng công trình điện	4221
103.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
104.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
105.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
106.	Xây dựng công trình thủy	4291
107.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
108.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
109.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
110.	Phá dỡ (Trừ hoạt động dò mìn và các loại tương tự bao gồm cả việc cho nổ tại mặt bằng xây dựng)	4311
111.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động dò mìn và các loại tương tự bao gồm cả việc cho nổ tại mặt bằng xây dựng)	4312
112.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: + Hệ thống chiếu sáng, + Hệ thống báo động chống trộm, + Lắp đặt thiết bị giám sát + Dây dẫn và thiết bị điện, + Đường dây thông tin liên lạc, + Tín hiệu điện và đèn trên đường phố, + Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy	4321

113.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm thiết bị phần mềm nguy trang dùng để ghi âm, ghi hình, định vị)	4741
114.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
115.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
116.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
117.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
118.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
119.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
120.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
121.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
122.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
123.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
124.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (Doanh nghiệp chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng các điều kiện pháp luật về quản lý trang thiết bị y tế theo quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP)	4772
125.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ vàng trang sức, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN TẤT THẮNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 12/12/1972 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001072014978

Ngày cấp: 16/04/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: TDP Thượng Cát 2, Phường Thượng Cát, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 1 ngách 211/50 Đường Thượng Cát, Phường Thượng Cát, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN TẤT THẮNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/12/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001072014978

Ngày cấp: 16/04/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: TDP Thượng Cát 2, Phường Thượng Cát, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 1 ngách 211/50 Đường Thượng Cát, Phường Thượng Cát, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội